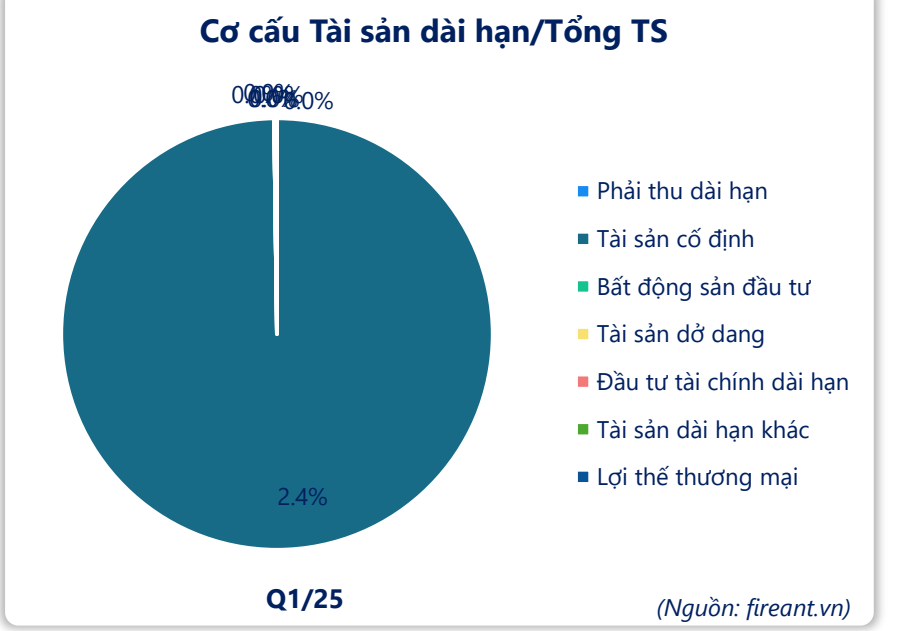
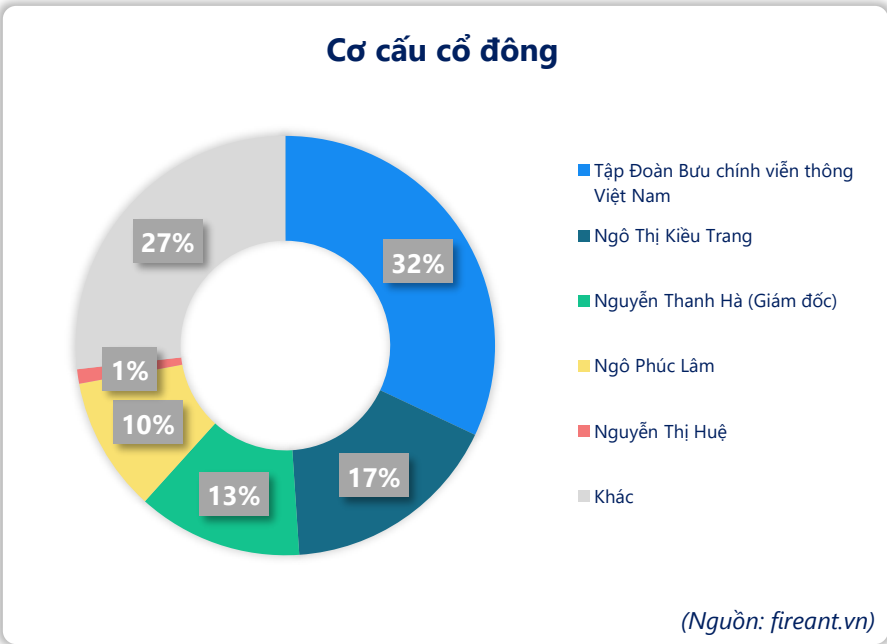
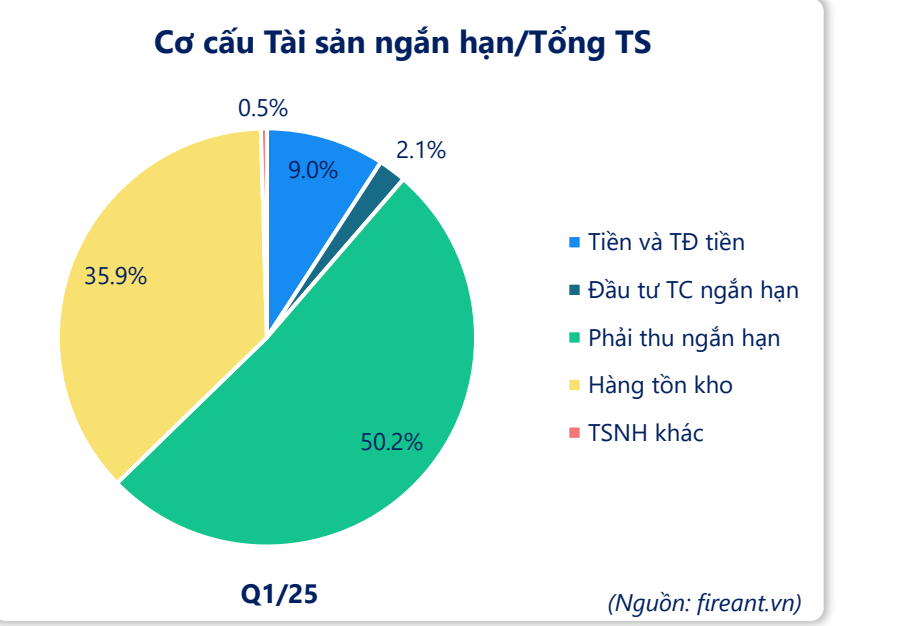
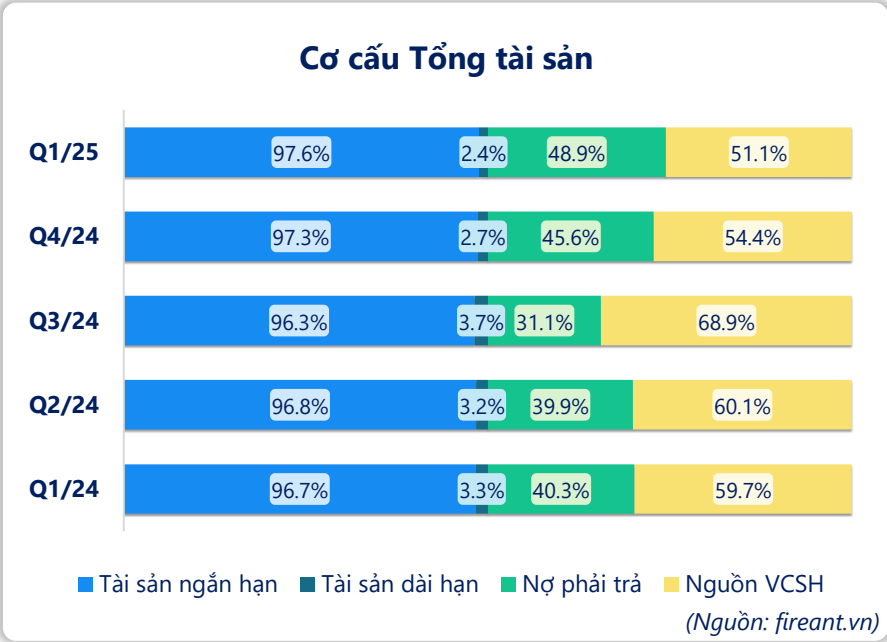
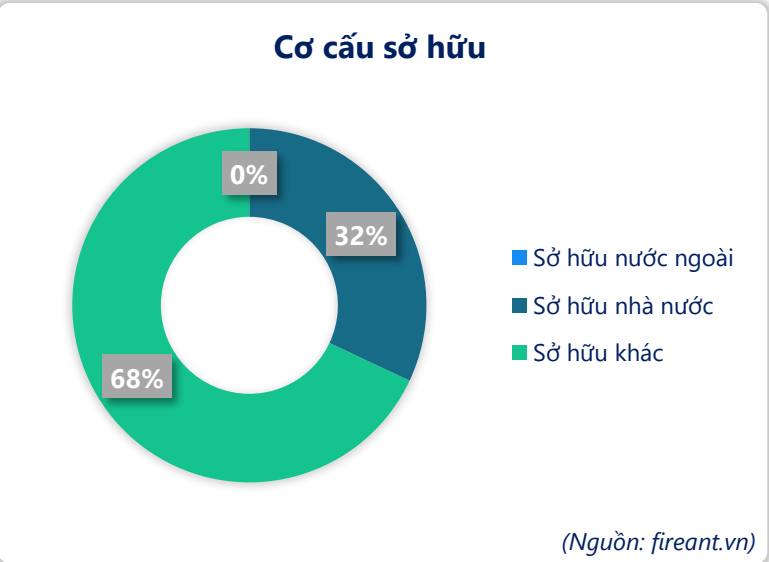
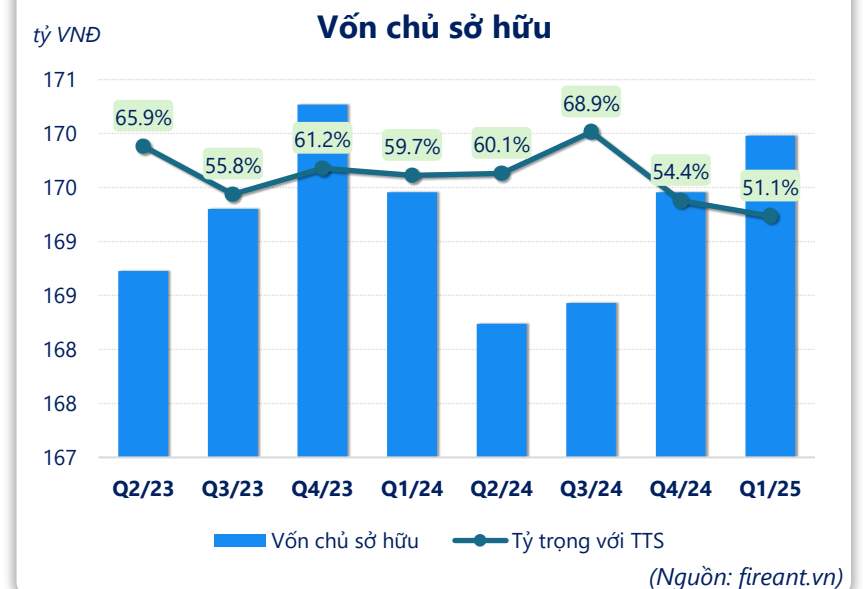
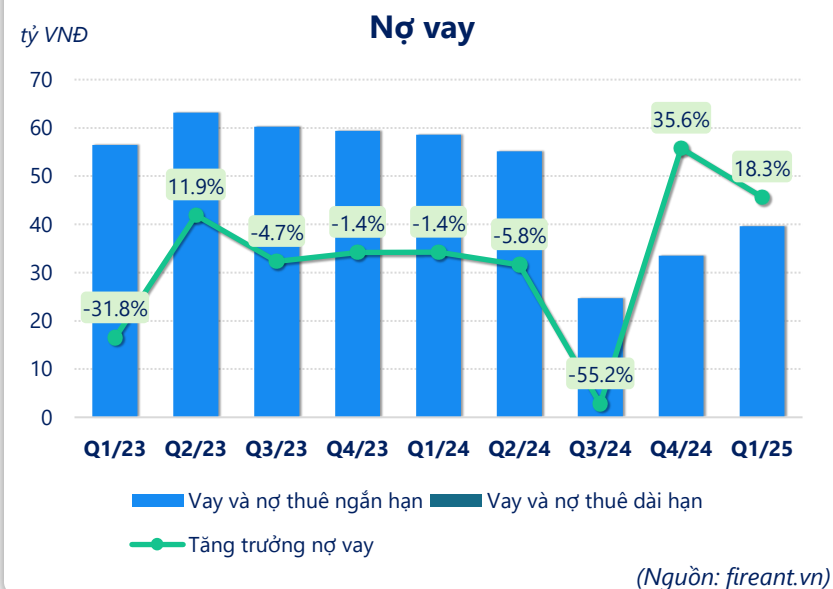
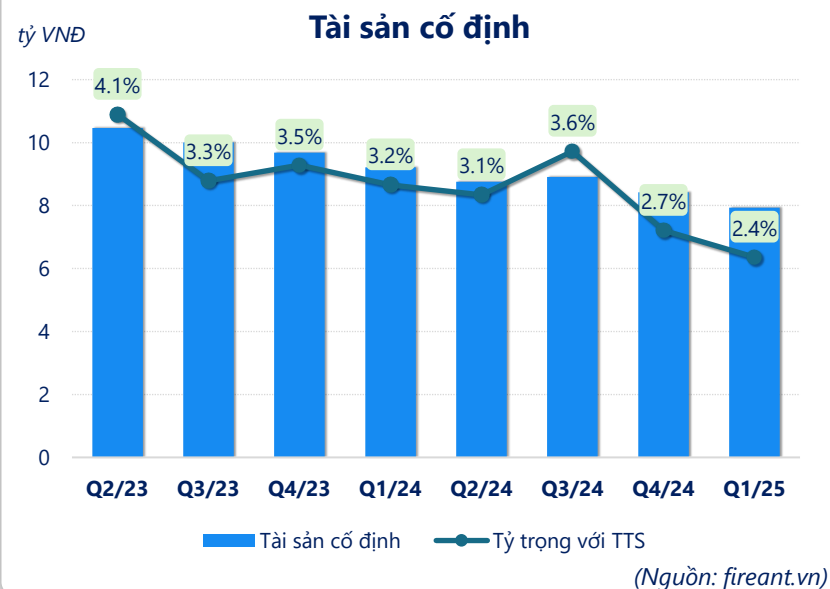
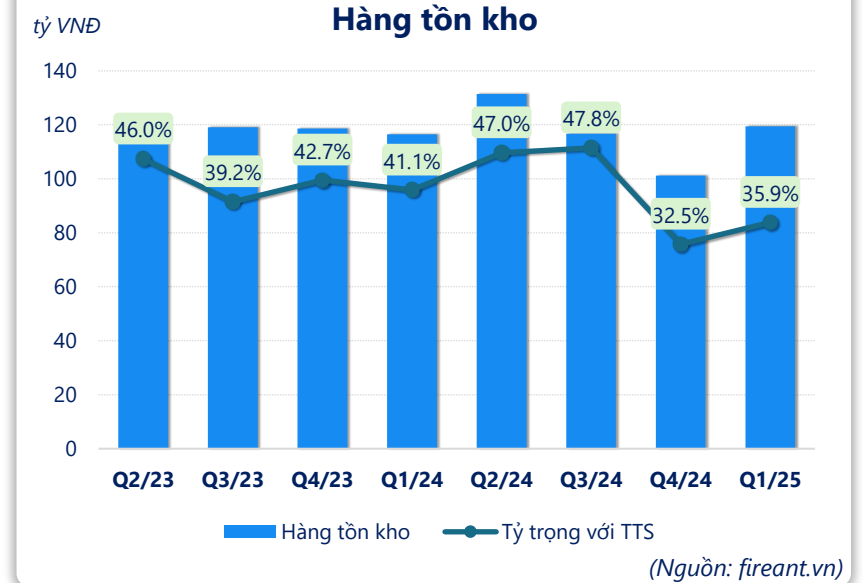
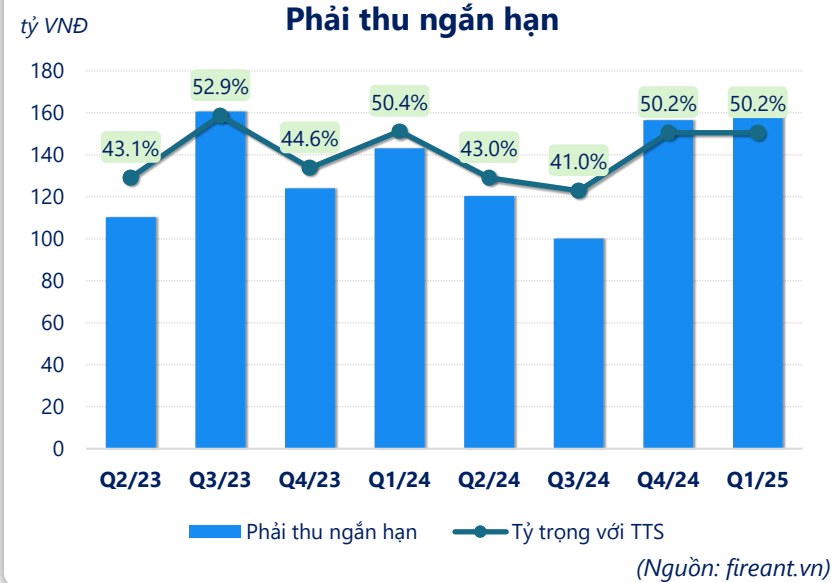
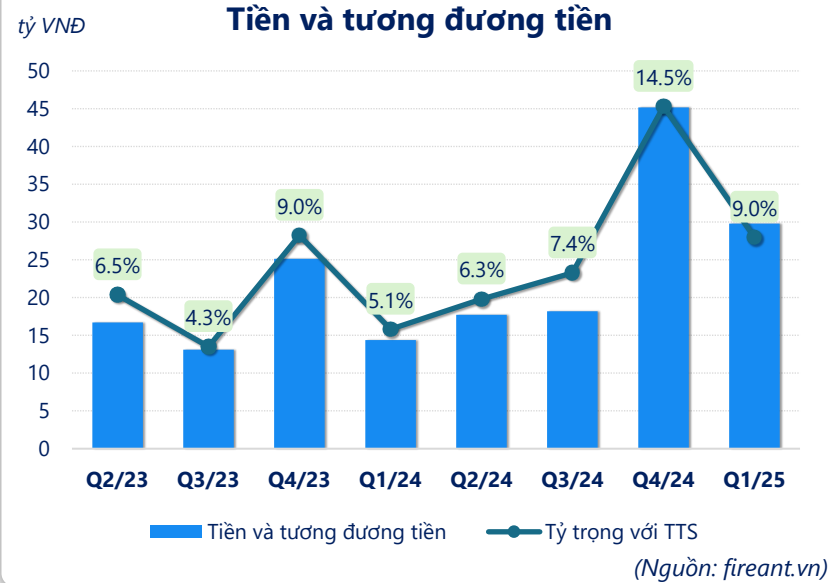
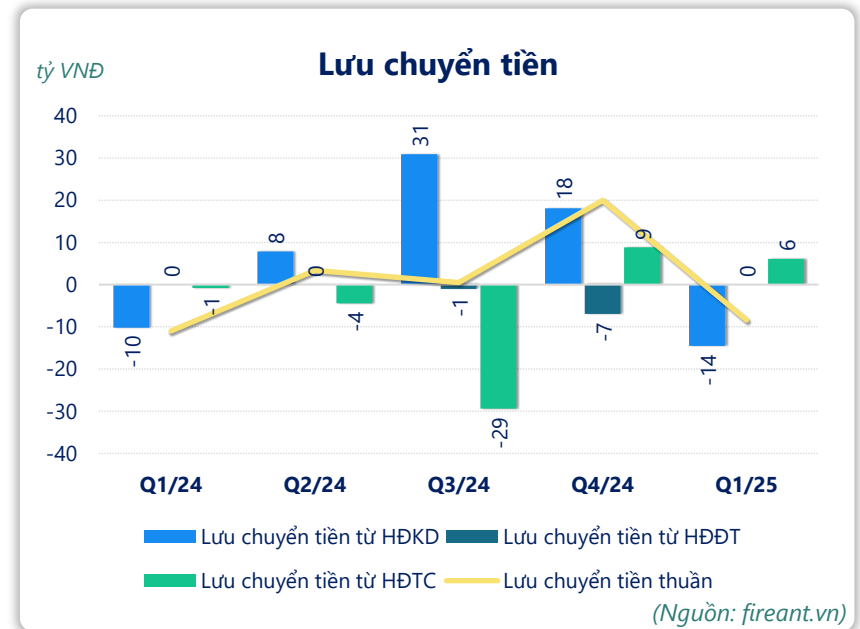
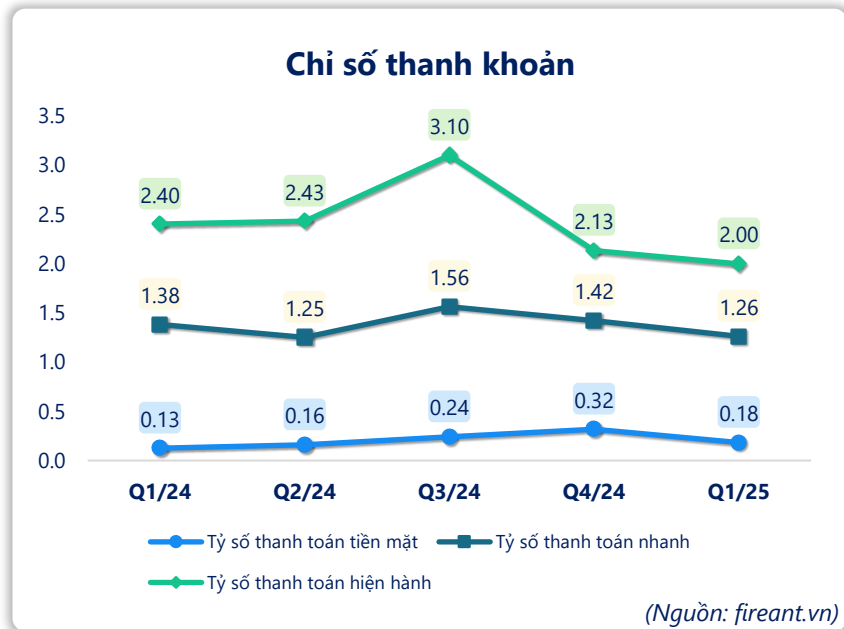
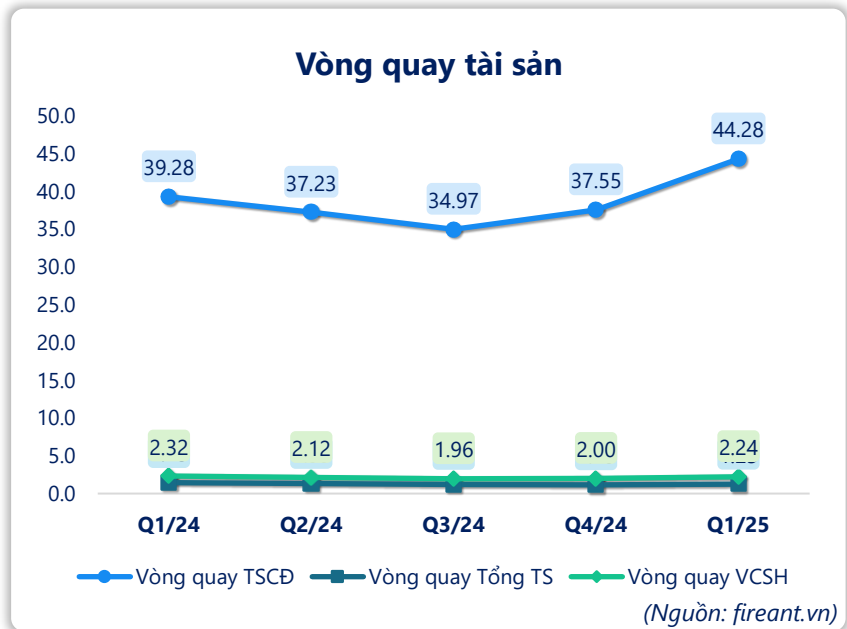
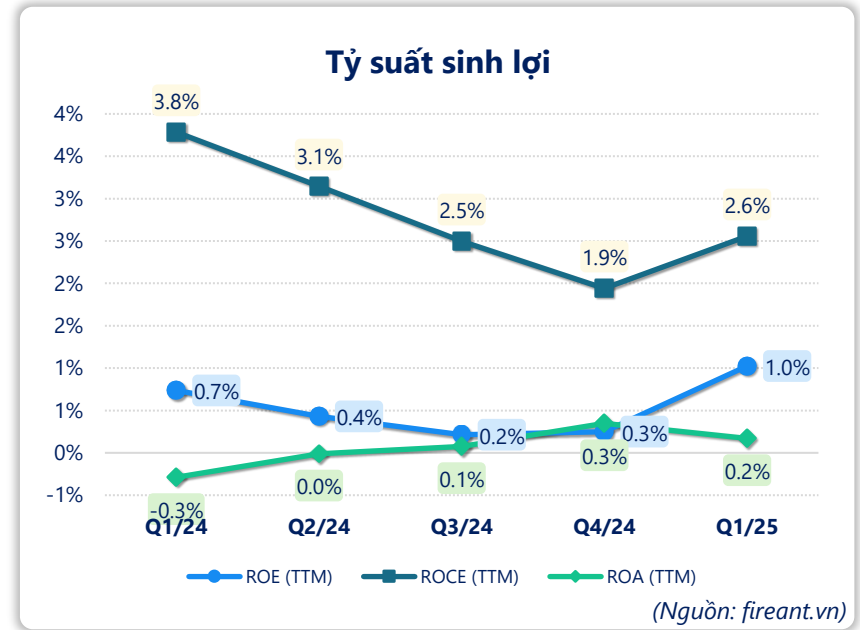
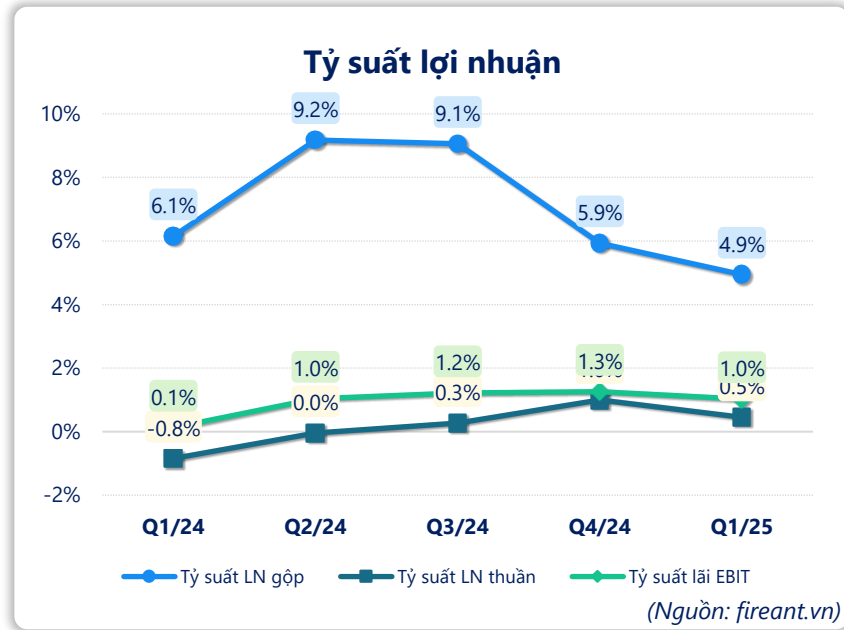
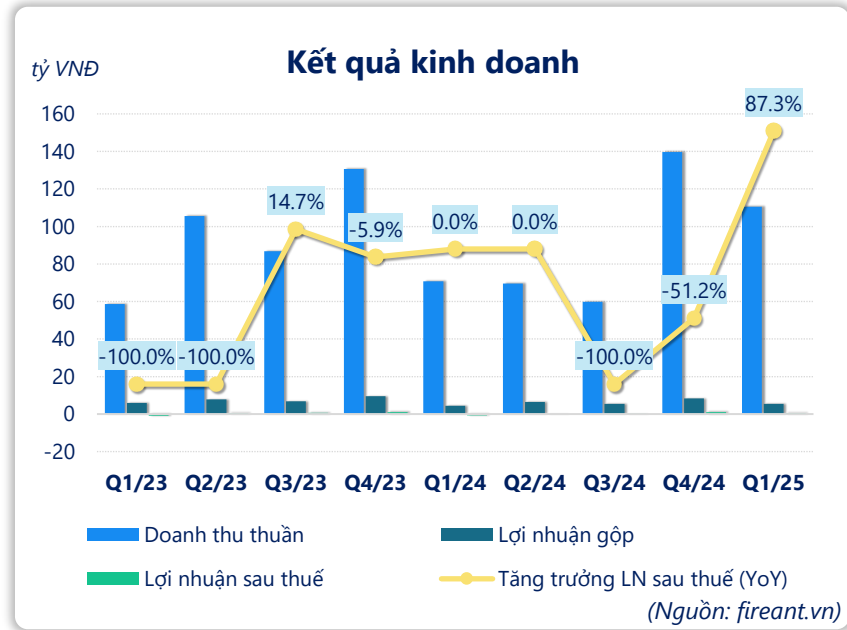


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		3,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,955
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,500
SL cổ phiếu LH		15,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		37,430
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		55
P/E		31.4
EPS		111

	YTD	1T	3T	6T
VTE	-36.4%	-37.5%	-39.7%	-38.6%
VNINDEX	2.9%	-0.4%	2.7%	1.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	333	312	6.8%
Tài sản ngắn hạn	325	303	7.1%
Tiền và tương đương tiền	29.8	38.2	-21.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	7.00	7.00	0.0%
Phải thu ngắn hạn	167	156	6.7%
Hàng tồn kho	120	101	18.1%
Tài sản ngắn hạn khác	1.50	0.34	347%
Tài sản dài hạn	7.95	8.49	-6.3%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	7.93	8.42	-5.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.06	-74.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	163	142	14.4%
Nợ ngắn hạn	163	142	14.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	39.6	33.5	18.3%
Phải trả người bán ngắn hạn	114	102	11.4%
Nợ dài hạn	0.03	0.03	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	170	169	0.3%
Vốn chủ sở hữu	170	169	0.3%
Vốn điều lệ	156	156	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	70.7	69.6	59.9	140	110
Giá vốn hàng bán	66.4	63.2	54.5	131	105
Lợi nhuận gộp	4.35	6.39	5.43	8.29	5.46
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00	0.07	0.03	0.08
Chi phí TC	0.98	1.09	0.59	0.55	0.62
Chi phí lãi vay	0.81	0.75	0.51	0.37	0.47
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.27	2.12	2.54	3.47	2.23
Chi phí QLDN	1.71	3.22	2.21	2.91	2.19
LN thuần từ HĐKD	-0.60	-0.03	0.16	1.39	0.50
Lợi nhuận khác	-0.12	0.00	0.05	-0.01	0.16
LN trước thuế	-0.71	-0.03	0.21	1.39	0.66
Lợi nhuận sau thuế	-0.78	-0.03	0.21	1.03	0.53
LNST của CĐ cty mẹ	-0.78	-0.03	0.21	1.03	0.53

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-10.2	7.83	30.9	18.1	-14.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0.01	-1.01	-6.93	0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-0.81	-4.46	-29.4	8.79	6.12
Tiền đầu kỳ	25.3	14.4	17.7	18.2	38.2
Lưu chuyển tiền thuần	-11.0	3.37	0.46	20.0	-8.37
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0.00	0	0
Tiền cuối kỳ	14.4	17.7	18.2	38.2	29.8

(Nguồn: fireant.vn)